TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2019/HNGĐ-ST
Ngày 22 - 02- 2019
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Thái Hoàng Đắc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Xuân Minh
Ông Trịnh Văn Điệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Nga Muội – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 22 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị C - sinh năm 1974 (xin vắng mặt).
Trú tại: ấp C, xã KH, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau

- *Bị đơn*: Anh Trịnh Văn Đ - sinh năm 1970 (xin vắng mặt).
Trú tại: ấp C, xã KH, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại biên bản hòa giải ngày 14-02-2019, nguyên đơn chị Phạm Thị C và bị đơn anh Trịnh Văn Đ thống nhất trình bày:

Về hôn nhân: Năm 1993, chị C và anh Đ tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, không hợp nhau. Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không thể đoàn tụ nên chị C và anh Đ thống nhất yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng.

Về nuôi con chung: Anh Đ và chị C có 02 người con chung là Trịnh Thị N, sinh ngày 14-11-1996 và Trịnh Bích T, sinh ngày 21-02-1999, đã trưởng thành.

Về chia tài sản chung: Anh Đ và chị C tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Đ và chị C xác định không có.

Anh Đ và chị C yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Anh Trịnh Văn Đ và chị Phạm Thị C có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh chị.

[2] *Về hôn nhân*: Năm 1993, anh Đ và chị C tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình thì hôn nhân giữa anh chị không có giá trị pháp lý nên không được pháp luật công nhận anh chị là vợ chồng.

[3] *Về nuôi con chung*: Anh Đ và chị C có 02 người con chung là Trịnh Thị N, sinh ngày 14-11-1996 và Trịnh Bích T, sinh ngày 21-02-1999, đã trưởng thành.

[4] *Về chia tài sản chung*: Anh Đ và chị C tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về nợ chung*: Anh Đ và chị C xác định không có.

[6] *Về án phí*: Chị C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 143, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận anh Trịnh Văn Đ và chị Phạm Thị C là vợ chồng.

2. Về án phí: Chị C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ngày 02-01-2019, chị C đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002574 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được chuyển thu đối trừ.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Phòng KT-NV và THA TAND tỉnh Cà Mau (Gửi email);
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Hoàng Đắc